



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

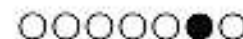
Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD305 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153001	Nguyễn Tài Anh	DH15CD							00112345678910	0123456789
2	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD	<i>ĐNB</i>		9	6,9	3	4,8	00112345678910	0123456789
3	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	<i>Bình</i>		9	6,9	5	6,0	00112345678910	0123456789
4	10153085	Nguyễn Minh Chính	DH10CD							00112345678910	0123456789
5	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	<i>Phạm</i>		9	6,3	1	3,4	00112345678910	0123456789
6	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD	<i>Nguyễn</i>		9	6	5	5,7	00112345678910	0123456789
7	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC	<i>D</i>		7	6,5	0	2,6	00112345678910	0123456789
8	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL	<i>Đạt</i>		9	7,6	2	4,4	00112345678910	0123456789
9	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD	<i>Đạt</i>		9	6,9	2	4,2	00112345678910	0123456789
10	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD	<i>Phan</i>		9	7,9	5	6,3	00112345678910	0123456789
11	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD	<i>Đình</i>		9	7,6	4	5,6	00112345678910	0123456789
12	15153011	Ngô Phú Đỗ	DH15CD	<i>Đỗ</i>		9	7,6	7	7,4	00112345678910	0123456789
13	15153015	Lê Cảnh Trường Giang	DH15CD	<i>Giang</i>		9	8,3	6	7,0	00112345678910	0123456789
14	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC	<i>Hải</i>		9	7,6	4,5	5,9	00112345678910	0123456789
15	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD	<i>Cô Hải</i>		9	6,6	4	5,3	00112345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204164



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD305

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

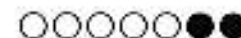
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			7	7,6	6	6.6	0012345678910	0123456789
17	15153019	Nguyễn Nhứt	DH15CD			9	8,3	6	7.0	0012345678910	0123456789
18	15153018	Dương Thanh	DH15CD			9	7,3	3	4.9	0012345678910	0123456789
19	13137001	Nguyễn Duy	DH13NL			9	8,6	5	6.5	0012345678910	0123456789
20	15118036	Nguyễn Trọng	DH15CK			9	7,6	5	6.2	0012345678910	0123456789
21	15153023	Lê Trung	DH15CD			9	6,9	3	4.8	0012345678910	0123456789
22	15153025	Nguyễn Minh	DH15CD			9	5,6	4	5.0	0012345678910	0123456789
23	15153026	Nguyễn Trung	DH15CD			9	9,4	7	7.9	0012345678910	0123456789
24	15118038	Lê Sĩ	DH15CK			9	7,9	8	8.1	0012345678910	0123456789
25	13334075	Nguyễn Huy	CD13CI			9	6,9	3	4.8	0012345678910	0123456789
26	15153027	Nguyễn Đức	DH15CD			9	7,2	4	5.5	0012345678910	0123456789
27	13137167	Nguyễn Thành	DH13NL			9	7,6	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
28	12154066	Trần Công	DH12OT			7	6,0	0	2.5	0012345678910	0123456789
29	13138096	Vô Anh	DH13TD			7	9,0	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
30	15153030	Hoàng Văn	DH15CD			7	7,2	0	2.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204164



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD305

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH12CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12115211	Đổng Văn Lành	DH12CB							0012345678910	0123456789
32	15153031	Phạm Nguyễn Thành Lộc	DH15CD							0012345678910	0123456789
33	15118052	Trào An Lộc	DH15CC			9	8,3	3	5.2	0012345678910	0123456789
34	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			9	6,2	5	5.8	0012345678910	0123456789
35	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT			9	7,9	1	3.9	0012345678910	0123456789
36	15153036	Nguyễn Xuân Luận	DH15CD			9	8,3	2	4.6	0012345678910	0123456789
37	13334117	Nguyễn Công Lục	CD13CI			9	7,6	2	4.4	0012345678910	0123456789
38	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD			9	7,9	3	5.1	0012345678910	0123456789
39	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			9	9,0	8	8.4	0012345678910	0123456789
40	13137087	Bùi Phú Hoàng Nam	DH13NL			7	6,2	0	2.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

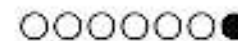
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Lê Tường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD204 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

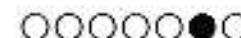
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD			9	8,3	7	7.6	00012345678910	0123456789
2	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			9	9,0	8,5	8.7	00012345678910	0123456789
3	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL			9	7,6	4	5.6	00012345678910	0123456789
4	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			7	7,9	5	6.1	00012345678910	0123456789
5	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD			9	7,9	1,5	4.2	00012345678910	0123456789
6	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL			9	7,6	3	5.0	00012345678910	0123456789
7	15115119	Nguyễn Văn Nhơn	DH15GB			9	8,7	0	3.5	00012345678910	0123456789
8	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			9	7,3	6	6.7	00012345678910	0123456789
9	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD			9	7,6	4,5	5.9	00012345678910	0123456789
10	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD			9	7,9	2	4.5	00012345678910	0123456789
11	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			9	7,6	4	5.6	00012345678910	0123456789
12	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD			9	7,9	3	5.1	00012345678910	0123456789
13	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD			9	7,9	6,5	7.2	00012345678910	0123456789
14	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK			9	7,9	4,5	6.0	00012345678910	0123456789
15	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD			9	8,3	1,5	4.3	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204165



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD204

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12154164	Trần Xuân Quang	DH12OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			9	7,3	3,5	5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD			9	7,6	7	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	12138127	Phan Thanh Quí	DH12TD			9	7,0	2	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			9	6,5	1	3,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15118087	Nguyễn Thuận Sơn	DH15CC			7	7,6	1	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			9	6,5	3,5	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			9	8,0	3	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD			9	7,9	6	6,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 23. Số sinh viên vắng: 1.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 003 DHISCD 01

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi: 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

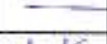
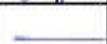
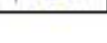
Phòng Thi RD402

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

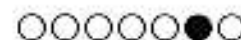
CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13334169	Nguyễn Văn Tài	CD13CI			9	7,2	3	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD			9	7,3	6	6,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			9	7,3	6	6,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15153059	Lương Văn Tấn	DH15CD		✓					●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			9	7,9	4	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			9	1,5	7,5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD			9	7,2	5,5	6,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD			9	9,3	6	7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15153066	Phạm Văn Tiến	DH15CD		✓					●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			9	7,6	6	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			9	8,0	6	6,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13CI			9	7,2	3	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD			9	6,9	7	7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT			9	8,0	1	3,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13334219	Nguyễn Văn Triều	CD13CI			9	6,6	3	4,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204166



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật điện tử (207110) - 003_DH15CD_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: RD402

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp: DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			9	6,6	3	4,7	0012345678910	0123456789
17	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD			9	7,6	6	6,8	0012345678910	0123456789
18	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			7	8,0	3	4,9	0012345678910	0123456789
19	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT			9	7,9	1	3,9	0012345678910	0123456789
20	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			9	9,3	6	7,3	0012345678910	0123456789
21	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC		✓					0012345678910	0123456789
22	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			9	6,6	1	3,5	0012345678910	0123456789
23	15118135	Bùi Nhật Hoàng	DH15CC			9	7,6	1	3,8	0012345678910	0123456789
24	15115203	Huỳnh Thị Thúy Vương	DH15GB			9	7,3	1	3,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 24. Số sinh viên vắng: 3..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hồng Khương

Phạm Minh Tiến

Nguyễn Lê Tường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14CC_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giở Thi: 07:00 Phòng Thi RD202 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

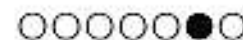
Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Mạnh A</i>		9	9	0	3.6	0012345678910	0123456789
2	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC	<i>Thế Anh</i>		9	8.9	5	6.6	0012345678910	0123456789
3	14118104	Nguyễn Tấn Bảo	DH14CC	<i>Bảo</i>						0012345678910	0123456789
4	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC	<i>Bình</i>		9	8.6	2	4.7	0012345678910	0123456789
5	14118009	Nguyễn Minh Chiến	DH14CC	<i>Chiến</i>		9	8.5	2	4.7	0012345678910	0123456789
6	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC	<i>Chiến</i>		9	8.5	3	5.3	0012345678910	0123456789
7	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT	<i>Thành Công</i>		9	9.1	6.5	7.5	0012345678910	0123456789
8	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC	<i>Đức Công</i>		9	8.9	6	7.2	0012345678910	0123456789
9	14118120	Nguyễn Minh Cường	DH14CK	<i>Cường</i>		7	6.1	0	2.5	0012345678910	0123456789
10	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK	<i>Cường</i>		9	8.6	3	5.3	0012345678910	0123456789
11	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC	<i>Anh Duy</i>		9	8.6	6	7.1	0012345678910	0123456789
12	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK	<i>Dương</i>		10	6.4	0	2.9	0012345678910	0123456789
13	14118014	Nguyễn Bảo Đàm	DH14CC	<i>Bảo Đàm</i>		9	8.8	6	7.1	0012345678910	0123456789
14	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	<i>Đạo</i>		9	9.0	5.5	6.9	0012345678910	0123456789
15	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC	<i>Phát Đạt</i>		9	8.6	0	3.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204158



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14CC_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD202

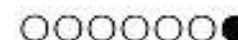
Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			9	9,3	3	5,5	0012345678910	0123456789
17	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			9	8,9	3	5,4	0012345678910	0123456789
18	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			9	8,9	2,5	5,1	0012345678910	0123456789
19	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT			9	6,4	0	2,8	0012345678910	0123456789
20	14118148	Cao Thanh Giang	DH14CC			9	3,8	5	5,0	0012345678910	0123456789
21	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			9	8,8	5	6,5	0012345678910	0123456789
22	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			9	6,1	1	3,3	0012345678910	0123456789
23	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT			9	8,1	0	3,3	0012345678910	0123456789
24	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			9	8,3	1	4,0	0012345678910	0123456789
25	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT			9	9,0	7	7,8	0012345678910	0123456789
26	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD			9	8,8	3	5,3	0012345678910	0123456789
27	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			9	8,8	1	4,1	0012345678910	0123456789
28	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			9	8,6	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
29	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK			9	5,9	0	2,7	0012345678910	0123456789
30	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC			9	9,1	0	3,6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CC_03**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: RD203 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp: **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118031	Nguyễn Trường Huy	DH14CC	<i>Huy</i>		9	8,8	2	4,7	0012345678910	0123456789
2	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	<i>Khang</i>		9	6,8	3	4,7	0012345678910	0123456789
3	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC	<i>Khanh</i>		9	8,8	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
4	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD	<i>Khoa</i>		9	8,8	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
5	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	<i>Khôi</i>		9	8,8	2	4,7	0012345678910	0123456789
6	14118037	Trần Đình Hải Long	DH14CC	<i>Long</i>		9	6,4	4	5,2	0012345678910	0123456789
7	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	<i>Luân</i>		9	8,3	5	6,4	0012345678910	0123456789
8	14153029	Hàng Lục	DH14CD	<i>Lục</i>		9	8,6	0	3,5	0012345678910	0123456789
9	14118040	Hoàng Vương Nam	DH14CC	<i>Nam</i>		9	8,6	6	7,1	0012345678910	0123456789
10	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL	<i>Nam</i>		7	8,5	3	5,1	0012345678910	0123456789
11	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>Nam</i>		9	9,3	3	5,5	0012345678910	0123456789
12	14118206	Lê Từ Nguyễn	DH14CC	<i>Nguyễn</i>		9	8,8	4	5,9	0012345678910	0123456789
13	14118045	Trần Trọng Nhân	DH14CC	<i>Nhân</i>		9	8,8	4	5,9	0012345678910	0123456789
14	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL	<i>Nhất</i>		9	8,8	1	4,1	0012345678910	0123456789
15	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC	<i>Nhi</i>		9	8,6	5	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204159



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CC_03**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: RD203

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			9	8,6	5	6,5	0012345678910	0123456789
17	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			9	9	3	5,4	0012345678910	0123456789
18	14118219	Trần Nguyễn Hoàng Phú	DH14CC			9	8,6	4	5,9	0012345678910	0123456789
19	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK			9	8,6	3	5,3	0012345678910	0123456789
20	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			9	8,6	4	5,9	0012345678910	0123456789
21	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			9	8,1	3	5,1	0012345678910	0123456789
22	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			9	8,5	3	5,3	0012345678910	0123456789
23	14118237	Trần Quốc Sơn	DH14CC			7	8,5	0	3,3	0012345678910	0123456789
24	14118238	Trương Tuấn Sang	DH14CC			9	8,8	6	7,1	0012345678910	0123456789
25	14118243	Nguyễn Thế Sơn	DH14CC			10	8,5	3	5,4	0012345678910	0123456789
26	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD			9	9,4	7	7,9	0012345678910	0123456789
27	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			9	9,3	5	6,7	0012345678910	0123456789
28	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			9	8,4	0	3,4	0012345678910	0123456789
29	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT			9	8,3	2	4,6	0012345678910	0123456789
30	14118254	Nguyễn Hữu Thái	DH14CC			9	8,8	6	7,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204159



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CC_03

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD203

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 A %	D2 B %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD			7	8,6	3	5,1	0012345678910	0123456789
32	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			7	9	1	4	0012345678910	0123456789
33	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			9	8,8	2	4,7	0012345678910	0123456789
34	14118268	Nguyễn Nhật Thông	DH14CK			9	8,0	0	3,3	0012345678910	0123456789
35	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT			10	8,3	6	7,1	0012345678910	0123456789
36	14118274	Trần Văn Thương	DH14CC			9	6,1	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
37	14118074	Phạm Đình Tiến	DH14CC			9	6,4	3	4,6	0012345678910	0123456789
38	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT			9	6,6	3	4,7	0012345678910	0123456789
39	13138233	Trương Minh Trung	DH14TD							0012345678910	0123456789
40	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC			9	8,6	6	7,1	0012345678910	0123456789
41	14118296	Nguyễn Duy Tuấn	DH14CC			7	4,6	0	2,1	0012345678910	0123456789
42	14118319	Lê Anh Tuấn	DH14CC			9	8,9	5	6,6	0012345678910	0123456789
43	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			9	8,9	0	3,6	0012345678910	0123456789
44	14118310	Trần Hữu Vinh	DH14CC			9	8,6	3	5,3	0012345678910	0123456789
45	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK			9	6,5	3	4,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204159



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CC_03

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: RD203

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK			9	8,6	4	5,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			7	9,1	4	5,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 46 Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N.V. Kiệp

 Phạm Quang Thắng

 Bùi

 Nguyễn Lê Tường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14NL_04**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **27/12/2016**

Giờ Thi: **07:00**

Phòng Thi **RD504**

Giảng viên: **Nguyễn Lê Tường**

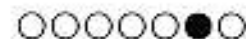
Lớp **DH15CB (Chế biến lâm sản)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15115001	Ngô Văn An	DH15CB			9	8	3	5.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15138001	Trương Văn An	DH15TD			9	6,9	2	4.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD			9	6,9	4	5.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15115003	Hoàng Công Anh	DH15CB			9	7,6	1	3.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15115004	Lưu Tuyết Anh	DH15GB			10	7,2	6	6.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			9	6,9	3	4.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD			10	7,6	8	8.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD			9	7,9	8	8.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			9	6,9	4,5	5.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD			9	6,5	4,5	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			7	7,9	0	3.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15137007	Nguyễn Thái Dư	DH15NL			9	7,6	2,5	4.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14137018	Trương Hoàng Dư	DH14NL			9	7,9	4	5.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT			9	7,6	4,5	5.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD			7	8,0	0	3.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204162



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14NL_04

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD504

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

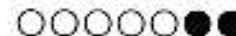
DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			9	8,3	5	6,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15115018	Đàm Quang Đạo	DH15CB			7	6,6	0	2,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			9	6,5	5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	15115020	Nguyễn Văn Đạt	DH15CB			9	7,3	5	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15138009	Huỳnh Tuấn Động	DH15TD			9	8,3	4	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15115033	Trần Châu Giang	DH15CB			5	6,6	0	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT			9	6,6	1	3,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			9	6,9	3	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15115037	Nguyễn Thị Minh Hải	DH15GB			9	6,6	1	3,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15115036	Vũ Thế Hải	DH15CB		✓					●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15115045	Nguyễn Đình Hào	DH15CB			9	5,9	0	2,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	15115043	Trần Thị Thùy Hằng	DH15GB			9	7,9	4	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			9	7,3	2	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			9	9,0	3	5,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			9	6,2	2	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204162



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14NL_04

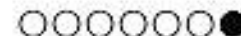
Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD504 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			9	6,6	0	2,9	0012345678910	0123456789
32	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD			9	7,6	3	5,0	0012345678910	0123456789
33	15138025	Hài Trọng Hiếu	DH15TD			9	6,2	0	2,8	0012345678910	0123456789
34	15115049	Nguyễn Đình Hiếu	DH15CB			9	7,3	0	3,1	0012345678910	0123456789
35	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT			5	7,7	3	4,6	0012345678910	0123456789
36	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT			9	7,2	3	4,9	0012345678910	0123456789
37	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK			9	7,2	4	5,5	0012345678910	0123456789
38	15115074	Trần Thị Kim Lan	DH15GB			10	7,9	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
39	15118051	Mai Văn Lịch	DH15CK			9	7,9	1	3,9	0012345678910	0123456789
40	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD			9	7,6	0	3,2	0012345678910	0123456789
41	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			9	8,4	7	7,6	0012345678910	0123456789
42	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			9	6,9	3	4,8	0012345678910	0123456789
43	15115085	Phạm Phúc Lộc	DH15CB			7	7,6	2	4,2	0012345678910	0123456789
44	15115087	Trần Văn Lộc	DH15CB			9	6,9	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
45	15115092	Lê Nguyễn Như Minh	DH15GB			9	7,6	5	6,2	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14NL_04**

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: RDS01 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp: **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			9	7,3	3	4,9	0012345678910	0123456789
2	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			9	7,3	3	4,9	0012345678910	0123456789
3	15115096	Lê Lương Hoàng	DH15GB			9	7,6	3	4,9	0012345678910	0123456789
4	15115106	Dương Mộng Ngọc	DH15CB			9	7,6	1	3,8	0012345678910	0123456789
5	15115108	Vũ Thị Bích Ngọc	DH15GB			9	8,6	0	3,5	0012345678910	0123456789
6	15115113	Trần Nguyễn Trọng Nhân	DH15CB			7	6,9	0	2,8	0012345678910	0123456789
7	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			9	8,6	7	7,7	0012345678910	0123456789
8	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT			9	7,6	6	6,8	0012345678910	0123456789
9	15138047	Phạm Thị Đức Nhon	DH15TD			9	7,9	4	5,7	0012345678910	0123456789
10	14118215	Vũ Tấn Phát	DH14CC			9	6,2	5	5,8	0012345678910	0123456789
11	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			9	8,6	4	5,9	0012345678910	0123456789
12	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD			9	7,3	1	3,7	0012345678910	0123456789
13	15114130	Phạm Ngọc Quý	DH15CB							0012345678910	0123456789
14	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT			9	8	2	4,5	0012345678910	0123456789
15	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			9	8,6	1	4,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204163



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14NL_04

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD501

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

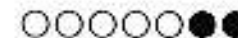
Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15115140	Trần Hồng Sơn	DH15CB			9	6,0	4	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			9	7,9	4	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			9	7,6	8	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	15115148	Lương Xuân Thành	DH15GB							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			9	6,3	3	4,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15115153	Nguyễn Thị Thu Thảo	DH15CB			7	6,5	1	3,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13138201	Vân Thiên Thăng	DH13TD			9	6,7	3	4,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15115144	Quách Thế Thắng	DH15CB			9	6,9	3	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			9	6,5	0	2,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			7	7,7	2	4,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			9	7,6	6	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	15115168	Nguyễn Phước Tinh	DH15CB			9	6,9	0	3,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	15115170	Nguyễn Quốc Toàn	DH15CB			9	2,7	4	4,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15115184	Nguyễn Long Minh	DH15CB			9	7,3	5	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15114192	Lê Anh Tuấn	DH15CB			9	7,6	0	3,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204163



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14NL_04

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD501

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15115190	Lê Văn Túr	DH15CB			9	6,6	6	6,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 29. Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Thi

Ngô Hải Đăng

Nguyễn Lê Tường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14CK_06

Số Tín Ch 2

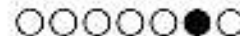
Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD305 Giảng viên: Trần Thị Kim Ngà

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		7,5	9	4	6,1	00012345678910	0023456789
2	14118004	Đổng Văn Bảo	DH14CK	Bao		7	9	1	4,5	00012345678910	0123456789
3	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK	Cho		8	8	5	6,5	00012345678910	0123456789
4	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL	Bao		8	5	2	4,3	00012345678910	0123456789
5	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT	NB		9	10	3	6,3	00012345678910	0123456789
6	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK	Chau		7,8	5	1	3,7	00012345678910	0123456789
7	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT	Que		6,2	9	5	6,3	00012345678910	0123456789
8	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK	Duy		8	7	1	4,3	00012345678910	0123456789
9	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC	PhamDuy		6,6	5	10	7,9	00012345678910	0123456789
10	14118131	Lê Văn Dương	DH14CK	Leuy		8,5	10	9	9,1	00012345678910	0023456789
11	14118134	Nguyễn Văn Đạt	DH14CK	NV		8,3	10	7	8,1	00012345678910	0023456789
12	14154010	Nguyễn Văn Dân	DH14OT							00012345678910	0123456789
13	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT	PhatDat		8,3	10	6	7,6	00012345678910	0123456789
14	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC	NQD		8	7	3	5,3	00012345678910	0123456789
15	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK	PhamTan		8	8	6	7,0	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204160



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14CK_06

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD305

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

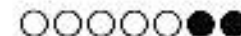
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118017	Nguyễn Thanh	Điện	Duc		8,3	5	5	5,8	0012345678910	0123456789
17	14137028	Nguyễn Văn	Đồng	ngl		8,8	4	7	6,7	0012345678910	0123456789
18	14138008	Lê Văn	Đồng	gml		6,2	8	8	7,6	0012345678910	0123456789
19	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	Hai		8,8	10	6	7,7	0012345678910	0123456789
20	14154091	Nguyễn Văn	Hạnh							0012345678910	0123456789
21	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	du		6,9	10	6	7,2	0012345678910	0123456789
22	14118158	Vũ Văn	Hiếu	ks		8,5	9	5	6,9	0012345678910	0123456789
23	14118166	Võ Văn	Hòa	wt		8	10	1	5,0	0012345678910	0123456789
24	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	xt		8,3	10	1	5,1	0012345678910	0123456789
25	14118027	Nguyễn Đại	Hoàng	Huat		8	10	0	4,5	0012345678910	0123456789
26	14154024	Nguyễn Phi	Hùng	Phi		8,3	6	1	4,1	0012345678910	0123456789
27	14118170	Bùi Quang	Huy	Hoc		6,9	8	2	4,7	0012345678910	0123456789
28	14154022	Nguyễn Khánh	Huy	Anh		7	9	4	6,0	0012345678910	0123456789
29	14137045	Nguyễn Quốc	Khanh	Quoc		8,3	6	3	5,1	0012345678910	0123456789
30	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khou	Anh		7,6	5	2	4,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204160



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH14CK_06

Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD305

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp: DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D. Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			8	5	7	6,8	00012345678910	0123456789
32	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			8,5	9	5	6,9	00012345678910	0123456789
33	14118188	Trần Nguyễn Phương	DH14CK			6,9	10	7	7,7	00012345678910	0123456789
34	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			6,1	8	2	4,5	00012345678910	0123456789
35	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK			8,8	5	1	4,0	00012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Khai Văn Đức

Trần Thị Kim Nga

Lê Văn Bình

Trần Thị Kim Nga



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CK_06**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD404 Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Đ1 %	D2 Đ2 %	D.Số Đ.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118192	Lê Thánh Long	DH14CK			8,8	9	0	4,5	0012345678910	0123456789
2	14137048	Lê Thế Lạc	DH14NL			8,5	9	9	8,9	0012345678910	0123456789
3	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL			8,1	4	5	5,5	0012345678910	0123456789
4	14153035	Đặng Thành Nghĩa	DH14CD	✓						0012345678910	0123456789
5	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK			5,9	8	0	3,5	0012345678910	0123456789
6	14118210	Nguyễn Minh Nhật	DH14CK	✓						0012345678910	0123456789
7	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL			9	5	2	4,5	0012345678910	0123456789
8	14118214	Nguyễn Xuân Phát	DH14CK			6,2	9	1	4,3	0012345678910	0123456789
9	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK			8,3	8	2	5,1	0012345678910	0123456789
10	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			8,3	9	3	5,8	0012345678910	0123456789
11	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK			4	10	3	5,0	0012345678910	0123456789
12	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK			8,5	10	3	6,1	0012345678910	0123456789
13	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			8,3	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
14	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			6,1	9	0	3,8	0012345678910	0123456789
15	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			6,1	9	0	3,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204161



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CK_06

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Trần Thị Kim Ngà

Lớp

DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 45%	Đ. Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL	Sơn		6	4	0	2,5	0012345678910	0123456789
17	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT	Sự		8,3	9	4	6,3	0012345678910	0123456789
18	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	✓						0012345678910	0123456789
19	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC	Tài		8,5	10	2	5,6	0012345678910	0123456789
20	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL	Tài		8,3	5	5	5,8	0012345678910	0123456789
21	14118062	Đỗ Văn Tần	DH14CK	Tần		7,5	5	5	5,6	0012345678910	0123456789
22	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT	Th		8,5	10	10	3,6	0012345678910	0123456789
23	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL	Th		8	4	0	3,0	0012345678910	0123456789
24	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL	Th		8,5	5	0	3,4	0012345678910	0123456789
25	14118067	Nguyễn Kiều Minh Thiên	DH14CK	✓						0012345678910	0123456789
26	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK	Th		9	10	1	5,3	0012345678910	0123456789
27	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK	Th		7	8	1	4,3	0012345678910	0123456789
28	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK	Thu		8	10	0	4,5	0012345678910	0123456789
29	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL	Tinh		9	5	5	6,0	0012345678910	0123456789
30	14118076	Nguyễn Văn Toàn	DH14CC	Toàn		8,5	9	7	7,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204161



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH14CK_06

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Trần Thị Kim Ngà

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 25%	Đ2 25%	Đ.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118084	Ngô Văn Trung	DH14CK			6,1	10	1	4,5	0012345678910	0123456789
32	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK			6	10	1	4,5	0012345678910	0123456789
33	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			7,9	5	4	5,2	0012345678910	0123456789
34	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			6,7	5	1	3,4	0012345678910	0123456789
35	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL			9	10	0	4,5	0012345678910	0123456789
36	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			8,5	6	1	4,1	0012345678910	0123456789
37	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK			6,6	5	4	4,9	0012345678910	0123456789
38	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			8,3	9	10	9,3	0012345678910	0123456789
39	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK			7,2	10	4	6,3	0012345678910	0123456789
40	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK			8,5	5	10	8,4	0012345678910	0123456789
41	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			8,4	4	5	5,6	0012345678910	0123456789
42	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			6,4	9	3	5,4	0012345678910	0123456789
43	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			8	9	0	4,3	0012345678910	0123456789
44	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			8,8	8	5	6,7	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH15GB_07

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD503 Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

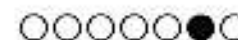
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D3 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138002	Bùi Thị Vân Anh	DH15TD			6,3	8	4	5,7	0012345678910	0123456789
2	13334005	Lê Thanh Tú	CD13C1							0012345678910	0123456789
3	13137006	Mai Thế	DH13NL			8,3	5	6	6,3	0012345678910	0123456789
4	15138005	Dương Võ	DH15TD			0	5	0	1,3	0012345678910	0123456789
5	15153003	Đào Lưu	DH15CD			6,6	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
6	15154007	Nguyễn Xuân	DH15OT			7,9	5	2	4,2	0012345678910	0123456789
7	13154006	Hoàng Minh	DH13OT			7	0	1	2,3	0012345678910	0123456789
8	15153005	Mai Tuấn	DH15CD			7,6	0	3	3,4	0012345678910	0123456789
9	13118092	Phạm Hùng	DH13CC			6,6	5	0	2,9	0012345678910	0123456789
10	15115016	Trương Mai	DH15GB			6,6	0	1	2,2	0012345678910	0123456789
11	15138010	Đặng Xuân	DH15TD			7,9	7	1	4,2	0012345678910	0123456789
12	15138016	Nguyễn Quý	DH15TD			6,9	9	1	4,5	0012345678910	0123456789
13	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy			0	0	0	0	0012345678910	0123456789
14	15138020	Võ Hải	DH15TD			6,9	5	2	4,0	0012345678910	0123456789
15	13118009	Nguyễn Văn	DH13CC			7,2	5	0	3,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204167



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH15GB_07**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: RD503

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp

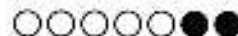
DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 25%	D2 45%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			6,3	5	5	5,3	0012345678910	0123456789
17	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			8,3	5	0	3,3	0012345678910	0123456789
18	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			7,6	9	1	4,7	0012345678910	0123456789
19	15138014	Trương Công Định	DH15TD			9,7	9	7	8,2	0012345678910	0123456789
20	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			7	5	6	6,0	0012345678910	0123456789
21	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT			6,6	5	6	5,9	0012345678910	0123456789
22	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			7,6	8	2	4,9	0012345678910	0123456789
23	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			8,7	8	5	6,7	0012345678910	0123456789
24	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			6,4	9	1	4,4	0012345678910	0123456789
25	15115055	Phạm Văn Hòa	DH15GB			7,9	8	1	4,5	0012345678910	0123456789
26	15138028	Nguyễn Hoàng Gia Huy	DH15TD							0012345678910	0123456789
27	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD			7,6	9	1	4,7	0012345678910	0123456789
28	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			6,5	10	2	5,1	0012345678910	0123456789
29	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			8,3	8	5	6,6	0012345678910	0123456789
30	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			7,3	8	3	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204167



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH15GB_07

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: RDS03

Giảng viên: Trần Thị Kim Ngà

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			7,6	8	7	7,4	00012345678910	0123456789
32	13118180	Nguyễn Hồng Khánh	DH13CC	V						00012345678910	0123456789
33	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD			7,6	5	7	6,7	00012345678910	0123456789
34	15138033	Lê Vũ Trung Kiên	DH15TD			8,7	9	10	9,4	00012345678910	0123456789
35	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT	Linh		6,5	5	0	2,9	00012345678910	0123456789
36	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			7,2	9	3	5,6	00012345678910	0123456789
37	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD	Lộc		7,9	5	5	5,7	00012345678910	0123456789
38	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC			7,6	6	7	6,9	00012345678910	0123456789
39	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			7,6	9	9	8,7	00012345678910	0123456789
40	15115099	Nguyễn Kiều Kim Ngân	DH15GB			5,9	7	2	4,2	00012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 37. Số sinh viên vắng: 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

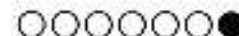
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Nguyễn Thị Phương Thảo

 Lê Văn Bình

 Trần Thị Kim Ngà



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH15GB_07

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD105 Giảng viên: Trần Thị Kim Ngà

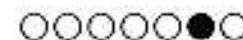
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD			8,6	7	1	4,4	00012345678910	0123456789
2	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			7,6	8	5	6,4	00012345678910	0123456789
3	13138130	Nguyễn Thúc Lâm	DH13TD	✓						00012345678910	0123456789
4	13118221	Võ Văn	DH13CK			7,2	4	0	2,8	00012345678910	0123456789
5	15115111	Lưu Hoài Nhân	DH15GB	✓						00012345678910	0123456789
6	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			7,2	6	2	4,3	00012345678910	0123456789
7	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD			9	8	10	9,3	00012345678910	0123456789
8	15115124	Nguyễn Minh Phụng	DH15GB			5	0	1	1,9	00012345678910	0123456789
9	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			0	10	0	2,5	00012345678910	0123456789
10	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI			7,6	6	0	3,4	00012345678910	0123456789
11	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			6,6	5	2	3,9	00012345678910	0123456789
12	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			7,2	0	2	2,8	00012345678910	0123456789
13	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK			7,2	4	0	2,8	00012345678910	0123456789
14	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD			7,6	9	2	5,2	00012345678910	0123456789
15	13153022	Nguyễn Hữu Tấn	DH13CD			9	7	8	8,0	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204168



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH15GB_07

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD105 Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

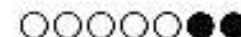
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			8,3	5	0	3,3	0012345678910	0123456789
17	13137130	Lương Tấn Thanh	DH13NL			8,3	4	8	7,1	0012345678910	0123456789
18	15138060	Lê Quốc Thắng	DH15TD			7,2	4	0	2,8	0012345678910	0123456789
19	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD			7,6	9	6	7,2	0012345678910	0123456789
20	13334189	Đặng Tuấn Thi	CD13CI			7,6	7	4	5,7	0012345678910	0123456789
21	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			7,3	9	7	7,6	0012345678910	0123456789
22	15115154	Trần Đức Thiện	DH15CB			6,6	0	0	1,7	0012345678910	0123456789
23	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			8,3	9	1	4,8	0012345678910	0123456789
24	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT			7,6	6	0	3,4	0012345678910	0123456789
25	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			7,9	9	1	4,7	0012345678910	0123456789
26	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			9,4	9	1	5,1	0012345678910	0123456789
27	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD							0012345678910	0123456789
28	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			7,3	7	3	5,1	0012345678910	0123456789
29	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD			6,5	8	1	4,1	0012345678910	0123456789
30	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204168



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_DH15GB_07

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD105

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			7,9	4	2	4,0	0012345678910	0123456789
32	13334233	Nguyễn Hoàng Tuấn	CD13C1			7,6	7	1	4,2	0012345678910	0123456789
33	13334244	Lê Quang Vinh	CD13C1			7,6	7	1	4,2	0012345678910	0123456789
34	15138072	Lê Thúc	DH15TD							0012345678910	0123456789
35	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			6,9	4	5	5,2	0012345678910	0123456789
36	13138023	Trần Văn	DH15TD			7,9	4	5	5,5	0012345678910	0123456789
37	15115205	Nguyễn Bảo Yến	DH15GB			6,2	6	2	4,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 37. Số sinh viên vắng: 5.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

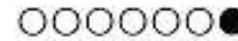
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Lê Văn Bình

 Lê Khắc Quý

 Lê Văn Bình

 Trần Thị Kim Nga



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD204 Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15GB (Công nghệ giấy và bột giấy) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 ± %	Đ2 30 %	Đ Số 70	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15115004	Lưu Tuyết Anh	DH15GB			1	2.2	4.8	8	0012345678910	0123456789
2	13115148	Nguyễn Đức Anh	DH13CB				2	6	8	0012345678910	0123456789
3	15115010	Nguyễn Đăng Bàn	DH15GB				2.7	4.8	7.5	0012345678910	0123456789
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD				2	6	8	0012345678910	0123456789
5	13115162	Ngô Ngọc Bích Châu	DH13GB				1.5	1.5	3	0012345678910	0123456789
6	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC				1.8	1.5	3.3	0012345678910	0123456789
7	13334023	Lê Tuấn Chiến	CD13CI			0.5	2	0.5	3	0012345678910	0123456789
8	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT				1.5	6	7.5	0012345678910	0123456789
9	15115015	Nguyễn Tấn Cường	DH15GB				2.5	2	4.5	0012345678910	0123456789
10	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK				1.5	3.3	4.8	0012345678910	0123456789
11	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			1	2	3	6	0012345678910	0123456789
12	15115030	Đoàn Thị Duyên	DH15CB				1.8	3.3	5.1	0012345678910	0123456789
13	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
14	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK				1.5	4.3	5.8	0012345678910	0123456789
15	15153011	Ngô Phú Đỗ	DH15CD				3	4.8	7.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204171



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DHISCD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DHISCD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang				2	4.5	6.5	0012345678910	0123456789
17	15115035	Nguyễn Thị	Hà				1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
18	15153019	Nguyễn Nhật	Hào			1	1.5	4.3	6.8	0012345678910	0123456789
19	15115042	Nguyễn Thị	Hằng				1.8	4.3	6.1	0012345678910	0123456789
20	15153018	Dương Thanh	Hân				2.1	4	6.1	0012345678910	0123456789
21	15115047	Nguyễn Thị Bích	Hậu							0012345678910	0123456789
22	15153023	Lê Trung	Hiếu				1.8	0.8	2.6	0012345678910	0123456789
23	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu				1.5	1.5	3	0012345678910	0123456789
24	15115052	Phạm Nguyễn Quỳnh	Hoa				2.4	3	5.4	0012345678910	0123456789
25	12154082	Nguyễn Thanh	Hòa				2	2	4	0012345678910	0123456789
26	15137022	Trần Văn	Hoài				2.7	4.3	7	0012345678910	0123456789
27	15115060	Trần Thị	Hồng			0.5	3	6.3	9.8	0012345678910	0123456789
28	15118041	Đỗ Quang	Huy				3	6.5	9.5	0012345678910	0123456789
29	13115044	Lương Ngọc	Huy				1.8	1.3	3.1	0012345678910	0123456789
30	13334092	Nguyễn Văn	Hữu			0.5	2	3	5.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204171



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD204

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118180	Nguyễn Hồng Khánh	DH13CC				/	/	/	0012345678910	0123456789
32	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>			1.5	3.8	5.3	0012345678910	0123456789
33	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD	<i>Khôi</i>			2	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
34	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD	<i>Kỳ</i>			1.8	1.8	3.6	0012345678910	0123456789
35	13115488	Huỳnh Thị Ngọc Lai	DH13CB	<i>Lai</i>			1.8	4.8	6.6	0012345678910	0123456789
36	15115079	Hoàng Thị Mỹ Linh	DH15CB	<i>Hylinh</i>		1	2.4	5.3	8.7	0012345678910	0123456789
37	15115083	Bùi Thị Loan	DH15CB	<i>Tk</i>			1.5	5.3	6.8	0012345678910	0123456789
38	15118054	Dặng Duy Long	DH15CK	<i>Long</i>			2.4	4.8	7.2	0012345678910	0123456789
39	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD	<i>Phạm</i>			1.5	5.3	6.8	0012345678910	0123456789
40	14118037	Trần Đình Hải Long	DH14CC	<i>Paulo</i>			1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 38. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

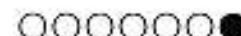
Cán Bộ Chấm Thi 2

Trương Quang Trường

Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Văn Hải

Trương Quang Trường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

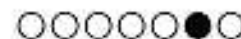
Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 ± %	D2 30%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT				3	7	10	0012345678910	0123456789
2	15115087	Trần Văn Lộc	DH15CB				1.8	0.3	2.1	0012345678910	0123456789
3	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD				3	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
4	13115272	Nguyễn Thị Kim Luyến	DH13CB				2.4	2.3	4.7	0012345678910	0123456789
5	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD				2	4	6	0012345678910	0123456789
6	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD				3	7	10	0012345678910	0123456789
7	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK				1.5	4.5	6	0012345678910	0123456789
8	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC				1.8	3.8	5.6	0012345678910	0123456789
9	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			1	1	3.3	5.3	0012345678910	0123456789
10	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK				2	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
11	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD				1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789
12	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD				2	4	6	0012345678910	0123456789
13	15115114	Trương Trọng Nhân	DH15CB				1	0.5	1.5	0012345678910	0123456789
14	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL				1.5	5.3	6.8	0012345678910	0123456789
15	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD				3	5.3	8.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204172



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL	<i>Phúc</i>			2.2	4.3	6.5	00012345678910	00123456789
17	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD	<i>Phuong</i>			2	5	7	00012345678910	00123456789
18	15115129	Lê Anh Phương	DH15GB	<i>AP</i>			2.7	2	4.7	00012345678910	00123456789
19	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD	<i>Quan</i>			1.8	2.5	4.3	00012345678910	00123456789
20	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK	<i>Quân</i>			1.2	2.3	3.5	00012345678910	00123456789
21	15154040	Nguyễn Thành Qui	DH15OT				/	/	/	00012345678910	00123456789
22	15115135	Châu Ngọc Quốc	DH15GN				/	/	/	00012345678910	00123456789
23	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK	<i>Quốc</i>			2	1	3	00012345678910	00123456789
24	15154041	Nguyễn Minh Nhật Quyền	DH15OT	<i>Quy</i>			3	3	6	00012345678910	00123456789
25	12115097	Trần Mạnh Quyết	DH12GN	<i>Quyết</i>			1.5	1.3	2.8	00012345678910	00123456789
26	13115358	Đào Thị Kim Sang	DH13CB	<i>Sang</i>			2	3.5	5.5	00012345678910	00123456789
27	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT	<i>Sang</i>			1.5	2	3.5	00012345678910	00123456789
28	15118089	Lê Văn Song	DH15CK	<i>Song</i>		1	2	3.5	6.5	00012345678910	00123456789
29	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL	<i>Son</i>			2.1	3	5.1	00012345678910	00123456789
30	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT	<i>Tai</i>			3	3	6	00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 204172



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

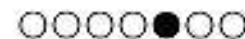
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK	<i>Quốc Tài</i>			2.4	3.8	6.2	0001234567890	0123456789
32	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD	<i>Thái Tài</i>			2	2	4	0001234567890	0123456789
33	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD	<i>Đỗ Tâm</i>		0.5	2	3.5	6	0001234567890	0123456789
34	15154049	Nguyễn Thành Tâm	DH15OT				/	/	/	0001234567890	0123456789
35	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD	<i>Thạch</i>			2	4	6	0001234567890	0123456789
36	15115145	Nguyễn Chí Thanh	DH15CB	<i>Chí Thanh</i>		1	3	4	8	0001234567890	0123456789
37	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK	<i>Tấn Thành</i>			1.8	1.3	3.1	0001234567890	0123456789
38	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT	<i>Nguyễn Văn Thảo</i>			2	3.8	5.8	0001234567890	0123456789
39	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK	<i>Nguyễn Gia Thế</i>			2	1	3	0001234567890	0123456789
40	15154056	Nguyễn Đình Thiện	DH15OT				/	/	/	0001234567890	0123456789
41	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK	<i>Nguyễn Nhật Thiện</i>			1.5	1	2.5	0001234567890	0123456789
42	15153064	Nguyễn Hữu Thuận	DH15CD	<i>Nguyễn Hữu Thuận</i>			3	2.5	5.5	0001234567890	0123456789
43	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD	<i>Trương Văn Tịnh</i>			2	3	5	0001234567890	0123456789
44	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL	<i>Thái Minh Toàn</i>		1	2.1	4.5	7.6	0001234567890	0123456789
45	15115173	Lê Thị Thùy Trang	DH15GN	<i>Lê Thị Thùy Trang</i>			1.8	1.8	3.6	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204172



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Nguyên lý máy (207111) - 002_DHIISCD_01**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp **DHIISGN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15115177	Võ Thị Huyền Trang	DHIISGN				/	/	/	00012345678910	00123456789
47	15118115	Võ Minh Trí	DHIISCK	<i>Quang</i>			1	2.3	3.3	00012345678910	00123456789
48	13334219	Nguyễn Văn Triệu	CD13CI	<i>Triệu</i>		0.5	2	1.5	4	00012345678910	00123456789
49	13115438	Dương Thị Hồng Trinh	DHI13GB	<i>Trinh</i>			1.5	2.5	4	00012345678910	00123456789
50	13115448	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DHI13CB	<i>Truc</i>			1	1	2	00012345678910	00123456789
51	13334226	Đặng Trung	CD13CI	<i>Trung</i>		0.5	2	2	4.5	00012345678910	00123456789
52	15154062	Nguyễn Duy	DHI15OT	<i>Duy</i>			1.5	3.3	4.8	00012345678910	00123456789
53	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DHI13OT	<i>Trường</i>			2	2.5	4.5	00012345678910	00123456789
54	15115187	Trần Bá Trường	DHI15GN	<i>Trường</i>		-1	2	1	2	00012345678910	00123456789
55	15118124	Bùi Anh Tuấn	DHI15CK	<i>Tuan</i>			1.5	1.8	3.3	00012345678910	00123456789
56	13118331	Hoàng Văn Tuấn	DHI13CC				/	/	/	00012345678910	00123456789
57	13115451	Lê Văn Tuấn	DHI13CB	<i>Tuan</i>			2	5.5	7.5	00012345678910	00123456789
58	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DHI15CD	<i>Tuan</i>			1.8	3.3	5.1	00012345678910	00123456789
59	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DHI15OT	<i>Tuan</i>			1.5	3.3	4.8	00012345678910	00123456789
60	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DHI15NL	<i>Tuan</i>			1.5	3.8	5.3	00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 204172



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT				2.4	2.3	4.7	00012345678910	00123456789
62	15115204	Nguyễn Thị Thanh Xuân	DH15GB				2	5.5	7.5	00012345678910	00123456789

Số sinh viên dự thi: 56 Số sinh viên vắng: 26

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Đức Cường

 Trương Quang Trường

 Bộ Môn

 Trương Quang Trường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001 DH15CB 02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giới Thi: 12:15

Phòng Thi RD502

Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lâm

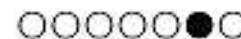
DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 10%	D.Số Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13115154	Phan Thị Thúy	Ái	DH13CB	Phan	1,5	1,0	3,8	6,3	0012345678910	0123456789
2	15118001	Nguyễn Bình	An	DH15CK	Nguyễn	1,0	1,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
3	15115002	Nguyễn Thị Thúy	An	DH15CB	Nguyễn	1,0	1,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
4	15115003	Hoàng Công	Anh	DH15CB	Hoàng	1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
5	13115157	Nguyễn Công	Biết	DH13CB	Nguyễn	1,5	1,0	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
6	13137029	Lê A	Dàng	DH13NL	Lê	1,0	1,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
7	13153059	Nguyễn Quốc	Dũng	DH13CD	Nguyễn	0,8	1,0	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
8	15115029	Trần Huỳnh Đức	Duy	DH15GN	Trần	✓	✓	(cấp thi)		0012345678910	0123456789
9	13137037	Trần Ngọc	Duy	DH13NL	Trần	1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
10	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD	Nguyễn	1,0	1,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
11	15118023	Nguyễn Minh	Dương	DH15CC	Nguyễn	0,5	1,0	1,8	3,3	0012345678910	0123456789
12	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	Dương	DH15CC	Nguyễn	1,25	1,0	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
13	15115018	Đàm Quang	Đạo	DH15CB	Đàm	0,3	0,5	0,0	0,8	0012345678910	0123456789
14	15115021	Trần Tiến	Đạt	DH15GN	Trần	✓	✓			0012345678910	0123456789
15	15118017	Đoàn Ngọc	Đông	DH15CK	Đoàn	1,5	1,0	4,8	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204169



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15CB_02

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 03/01/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: RD502 Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp: DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13115027	Huỳnh Lập Đức	DH13CB	<i>Lập Đức</i>		1,0	1,0	3,8	5,8	001234567890	0123456789
17	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK	<i>Đức</i>		1,5	1,0	4,0	6,5	001234567890	0123456789
18	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT	<i>Quang Đường</i>		1,5	1,0	4,3	6,8	001234567890	0123456789
19	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	<i>✓</i>	<i>✓</i>					001234567890	0123456789
20	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	<i>Giang</i>		0,75	0,0	0,75	1,5	001234567890	0123456789
21	13115200	Nguyễn Thị Hà	DH13CB	<i>Hà</i>		1,5	1,0	4,0	6,5	001234567890	0123456789
22	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT	<i>Hà</i>		1,0	1,0	1,0	3,0	001234567890	0123456789
23	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC	<i>Ngọc Hải</i>		1,5	1,0	3,0	5,5	001234567890	0123456789
24	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD	<i>Sân Thanh</i>		0,5	1,0	2,5	4,0	001234567890	0123456789
25	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD	<i>Trịnh Văn</i>		1,0	0,5	1,0	2,5	001234567890	0123456789
26	15115036	Vũ Thế Hải	DH15CB	<i>Hải</i>		0,75	1,0	0,75	2,0	001234567890	0123456789
27	15115045	Nguyễn Đình Hào	DH15CB	<i>Hào</i>		(Cấm thi)				001234567890	0123456789
28	15153020	Trịnh Hoàng Hào	DH15CD	<i>✓</i>	<i>✓</i>					001234567890	0123456789
29	15118030	Nguyễn Ngọc Hân	DH15CC	<i>Hân</i>		0,5	0,0	0,3	0,8	001234567890	0123456789
30	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD	<i>Đặng Trung</i>		0,8	1,0	6,5	8,3	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD			1,0	0,0	6,0	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118033	Đào Trung Hiếu	DH15CC			(Cấm thi)				○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC			1,0	1,0	3,5	5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15115049	Nguyễn Đình Hiếu	DH15CB			0,3	1,0	1,0	2,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			0,25	0,5	1,25	2,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK			1,5	1,0	1,5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK			1,5	1,0	1,5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15115061	Phan Quốc Hùng	DH15GN			(Cấm thi)				○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15115068	Phạm Nguyễn Hoàng Huy	DH15CB			1,0	0,5	1,0	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC			(Cấm thi)				○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			1,25	1,0	0,75	3,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			0,0	1,0	0,0	1,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118051	Mai Văn Lịch	DH15CK			1,3	1,0	0,5	2,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT			1,3	1,0	0,5	2,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC			1,5	1,0	4,18	7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204170



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Vương Thành Tiên

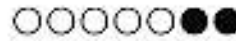
Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15115085	Phạm Phúc Lộc	DH15CB	<i>luc</i>		1,5	0,0	0,5	2,0	0012345678910	0123456789
17	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC	<i>luan</i>		1,0	0,5	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
18	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD	<i>Nam</i>		1,0	0,5	4,5	3,0	0012345678910	0123456789
19	15154033	Nguyễn Thành Nam	DH15OT							0012345678910	0123456789
20	15115101	Phan Thị Kim Ngân	DH15CB	<i>ngan</i>		1,5	1,0	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
21	15118070	Lý Nhé	DH15CK	<i>ne</i>		1,5	1,0	4,0	3,5	0012345678910	0123456789
22	15115106	Dương Mộng Ngọc	DH15CB	<i>ngoc</i>		0,8	1,0	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
23	15115111	Lưu Hoài Nhân	DH15GB			(Chấm thi)				0012345678910	0123456789
24	15115113	Trần Nguyễn Trọng Nhân	DH15CB	<i>trn</i>		0,5	1,0	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
25	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD	<i>huynh</i>		1,5	1,0	3,3	5,8	0012345678910	0123456789
26	15118077	Nguyễn Minh Nhựt	DH15CC	<i>nhut</i>		1,5	1,0	7,0	9,5	0012345678910	0123456789
27	15154038	Dặng Thanh Phong	DH15OT	<i>phong</i>		1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
28	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD	<i>ngon</i>		1,5	1,0	3,5	6,0	0012345678910	0123456789
29	15153052	Nguyễn Trung Minh Quân	DH15CD	<i>ngon</i>		1,5	1,0	4,8	7,3	0012345678910	0123456789
30	15115138	Phạm Thị Thu Sang	DH15GN							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204170



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ I - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DHI5CB_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DHI5CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 2,5 %	D2 1,0 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DHI5CC			0,5	1,0	2,0	3,5	00012345678910	00123456789
32	15154045	Trần Suker	DHI5OT			1,3	1,0	5,0	7,3	00012345678910	00123456789
33	15118091	Phạm Tấn Tài	DHI5CC			1,25	1,0	2,75	5,0	00012345678910	00123456789
34	15115143	Ngô Thị Thanh Tâm	DHI5CB			1,0	1,0	2,3	4,3	00012345678910	00123456789
35	15154051	Nguyễn Duy Thái	DHI5OT			(cấm thi)				00012345678910	00123456789
36	15115148	Lương Xuân Thành	DHI5GB			(cấm thi)				00012345678910	00123456789
37	15115153	Nguyễn Thị Thu Tháo	DHI5CB			1,3	1,0	1,0	3,3	00012345678910	00123456789
38	13137135	Trần Hoàng Thiện	DHI3NL			1,0	0,5	3,0	4,5	00012345678910	00123456789
39	15154057	Lê Minh Thiện	DHI5OT			1,0	0,5	5,8	7,3	00012345678910	00123456789
40	15115154	Trần Đức Thiện	DHI5CB			0,5	1,0	4,0	5,5	00012345678910	00123456789
41	13115394	Nguyễn Hữu Thọ	DHI3CB			1,8	1,0	2,0	4,8	00012345678910	00123456789
42	15115162	Vô Thanh Thủy	DHI5GN			1,0	1,0	2,5	4,5	00012345678910	00123456789
43	13115406	Lê Thân Như Thủy	DHI3GN			1,0	0,0	3,3	4,3	00012345678910	00123456789
44	15115166	Ngô Ngọc Tiên	DHI5GB			0,75	1,0	4,75	6,5	00012345678910	00123456789
45	15118106	Trần Trung Tín	DHI5CK			0,0	1,0	1,8	2,8	00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 204170



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CB_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

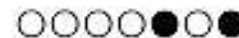
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15118107	Huỳnh Ngọc	Tinh	DH15CK		(cấm thi)				0012345678910	0123456789
47	13115422	Lê Văn Công	Toại	DH13CB	<i>Lê Văn Công</i>	1,25	1,0	0,85	3,0	0012345678910	0123456789
48	15153069	Lê Minh	Tôi	DH15CD	<i>Lê Minh</i>	1,5	1,0	6,8	9,3	0012345678910	0123456789
49	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK		(cấm thi)				0012345678910	0123456789
50	13137151	Lê Minh	Trí	DH13NL	<i>Lê Minh</i>	1,5	1,0	4,0	6,5	0012345678910	0123456789
51	15137063	Nguyễn Phước	Trịnh	DH15NL	<i>Trịnh</i>	0,3	0,5	0,0	0,8	0012345678910	0123456789
52	15137064	Đỗ Bảo	Trọng	DH15NL	<i>Đỗ Bảo</i>	1,0	1,0	3,8	5,8	0012345678910	0123456789
53	15115182	Vũ Trung	Trực	DH15CB	<i>Vũ Trung</i>	(cấm thi)				0012345678910	0123456789
54	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL	<i>Nguyễn Văn</i>	0,0	0,5	1,5	2,0	0012345678910	0123456789
55	13137158	Nguyễn Minh	Tú	DH13NL	<i>Nguyễn Minh</i>	1,25	1,0	3,35	5,5	0012345678910	0123456789
56	15114192	Lê Anh	Tuấn	DH15CB	<i>Lê Anh</i>	0,5	1,0	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
57	15154064	Mai Hoàng	Tuấn	DH15OT	<i>Mai Hoàng</i>	0,75	1,0	0,75	2,5	0012345678910	0123456789
58	15118126	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15CC	<i>Nguyễn Minh</i>	1,25	1,0	2,75	5,0	0012345678910	0123456789
59	15115193	Trần Minh	Tuấn	DH15CB	<i>Trần Minh</i>	0,75	0,5	0,25	1,5	0012345678910	0123456789
60	15115195	Đỗ Thị	Vân	DH15CB	<i>Đỗ Thị</i>	1,0	1,0	0,3	2,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204170



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CB_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)

Trung 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 2,5%	Đ2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13115475	Trương Xuân Vinh	DH13CB			4,5	4,0	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
62	15115202	Lê Bảo Vũ	DH15CB			(Còn thi)				0012345678910	0123456789
63	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			4,5	4,0	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
64	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			4,0	4,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Công Chính

Cán bộ coi thi 2

Ngô Thị Phương Thảo

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Vương Thành Tiên

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001 DHSC/K 06

Số Tín Ch 2

Ngày Thi: 03/01/2017

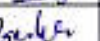
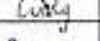
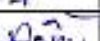
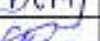
Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD403

Giảng viên: Trương Quang Trường

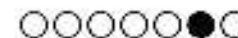
Lớp **DH15CB (Chế biến lâm sản)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 30%	D.Số 40	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15115001	Ngô Văn An	DH15CB				1.7	2.5	4.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			1	3	4	8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15154006	K"	DH15OT				2.2	3.3	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15115013	Ngô Minh Chí	DH15CB				2.5	2	4.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT				1.3	3	4.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT				2.3	6	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD				1.5	2.5	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15153007	Lê Công Danh	DH15CD				2.1	1.3	3.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15115024	Phạm Tiến Dũng	DH15GN			1	1.5	0.5	3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK				2	3	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK				2.4	3.8	6.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15153006	Phan Hữu Dũng	DH15CD				1.5	3.5	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK				1	1	2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT				2.5	2.5	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15115058	Đỗ Huy Hoàng	DH15GN			1	1.1	5.5	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204173



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15CK_06

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD403

Giảng viên: Trương Quang Trường

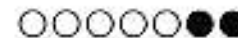
Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15115062	Quách Tổ Hùng	DH15CB				1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
17	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT				2.5	4.5	7	0012345678910	0123456789
18	15115067	Huỳnh Tiến Huy	DH15GN				1	5.8	6.8	0012345678910	0123456789
19	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK				1.1	3.5	4.6	0012345678910	0123456789
20	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK				2.2	2.3	4.5	0012345678910	0123456789
21	15118046	Trần Văn Khôi	DH15CK			0.5	1.7	2.8	5	0012345678910	0123456789
22	13334102	Phạm Trung Kiên	CD13CI				/	/	/	0012345678910	0123456789
23	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DH14CC				1.5	3.3	4.8	0012345678910	0123456789
24	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT				2.3	3.8	6.1	0012345678910	0123456789
25	14115331	Trần Thị Yến	DH15CB				2.5	2.3	4.8	0012345678910	0123456789
26	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK				2.4	1	3.4	0012345678910	0123456789
27	15118052	Trào An Lộc	DH15CC				1.1	1.5	2.6	0012345678910	0123456789
28	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC				2.3	0.5	2.8	0012345678910	0123456789
29	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK				3	5.5	8.5	0012345678910	0123456789
30	15115090	Huỳnh Thị Hồng Lý	DH15CB				1.7	2.3	4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204173



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15CK_06

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD403 Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118060	Phạm Văn Mãi	DH15CK				2.8	0.3	3.1	001234567890	0123456789
32	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC				1.7	0.3	2	001234567890	0123456789
33	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC			-1	1.1	4.3	4.4	001234567890	0123456789
34	15115093	Nguyễn Ngọc Thanh Minh	DH15CB				2	✓	✓	001234567890	0123456789
35	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC				1	0	1	001234567890	0123456789
36	15115098	Dương Thị Ngọc Ngân	DH15GN			1	2.2	6	9.2	001234567890	0123456789
37	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK				2	4.8	6.8	001234567890	0123456789
38	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT				2.5	6	8.5	001234567890	0123456789
39	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			1	2.5	5	8.5	001234567890	0123456789
40	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC				1	2.5	3.5	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 38 Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002 DH15CK 06

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi: 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH150T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 5%	D2 30%	D.Số 70	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154036	Võ Khắc Hoàn	Nhân	ĐH15OT			2.5	6	8.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15154037	Huỳnh Trọng	Nhiên	ĐH15OT		0.5	2.8	4.3	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15115119	Nguyễn Văn	Nhơn	ĐH15GB			1	2.3	3.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15154039	Nguyễn Thanh	Phong	ĐH15OT			2.7	1.3	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15115121	Nguyễn Văn	Phong	ĐH15CB			1	1.5	2.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118080	Lê Nguyễn Vinh	Phúc	ĐH15CK		1	3	2	6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15115125	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	ĐH15GN			2.7	5.8	8.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15115126	Tạ Thị Yên	Phụng	ĐH15GN			2.6	4.5	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15115127	Lê Nguyễn Vinh	Phước	ĐH15GN			2.5	3	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15153051	Nguyễn Anh	Quân	ĐH15CD			1.5	1.5	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15115136	Đào Thị	Quyên	ĐH15GB		1	1.5	4.5	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15154043	Đặng Hoàng	Sơn	ĐH15OT			1.5	3.8	6.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15115140	Trần Hồng	Sơn	ĐH15CB			1.5	5	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15153054	Nguyễn	Sỹ	ĐH15CD			2.2	2.8	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118092	Bùi Trí	Tâm	ĐH15CK		1	3	4	8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204174



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CK_06

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK				2.8	2.8	5.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK				2.2	4	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK			1	2.8	6	9.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC				1	1.5	2.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15115159	Huỳnh Thị Anh Thư	DH15CB			-0.3	3	4.5	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD				2.8	6	8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15115165	Lê Văn Tiến	DH15GB				1	1	2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC				2.5	6.5	9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	15115171	Nguyễn Thị Trán	DH15CB				1.1	1	2.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	15115186	Vương Minh Trung	DH15CB				1.5	3.8	5.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK				1.7	2.3	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	15115188	Nguyễn Thanh Tú	DH15CB				2	-	-	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT				2.5	3.8	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK				1	2.3	3.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC				1.7	4.8	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204174



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15CK_06

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: RD104

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp: DH15CB (Chức biên lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15115197	Hồ Thanh Vân	DH15CB				2.1	05	2.6	0012345678910	0123456789
32	15154069	Nguyễn Ngọc Vân	DH15OT				3	4	7	0012345678910	0123456789
33	15115196	Sỹ Thanh Vân	DH15CB				2.5	3.8	6.3	0012345678910	0123456789
34	15115198	Phạm Thanh Vĩ	DH15CB				2	4	6	0012345678910	0123456789
35	15115199	Trần Thị Viên	DH15CB			1	2.5	5	8.5	0012345678910	0123456789
36	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK				1.7	1.8	3.5	0012345678910	0123456789
37	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT				2.5	4.8	7.3	0012345678910	0123456789
38	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC				1.6	2.8	4.4	0012345678910	0123456789
39	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK				1.6	4	5.6	0012345678910	0123456789
40	15115203	Huỳnh Thị Thùy	DH15GB				1.4	3.8	5.2	0012345678910	0123456789
41	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD				2.5	3	5.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15OT_07**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **03/01/2017** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **RD304** Giảng viên: **Vương Thành Tiên**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118002	Phan Huỳnh Ân	DH15CK			(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT			1,0	0,5	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
3	15118003	Nguyễn Tuấn	DH15CK			0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
4	15114001	Lê Bùi Hữu	DH15GN			0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
5	15115009	Nguyễn Khánh	DH15CB			0,0	1,0	0,8	1,8	0012345678910	0123456789
6	15154004	Hồ Văn Chí	DH15OT			0,25	0,5	0,75	1,5	0012345678910	0123456789
7	13153042	Tạ Văn	DH13CD			0,0	0,0	0,8	0,8	0012345678910	0123456789
8	15118008	Lê Trung	DH15CK			0,25	0,5	2,25	3,5	0012345678910	0123456789
9	15118009	Nguyễn Quốc	DH15CK			0,75	1,0	2,75	4,5	0012345678910	0123456789
10	15115016	Trương Mai	DH15GB			0,0	0,5	4,0	4,5	0012345678910	0123456789
11	15115017	Trương Nguyễn Thái	DH15GN			1,0	1,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
12	15115022	Trần Thị Kiều	DH15GN			0,8	1,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
13	13115176	Nguyễn Ngọc	DH13GN			1,75	0,5	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
14	15154073	Dương Võ	DH15OT			1,0	1,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
15	13153054	Lâm Thái	DH13CD			1,0	1,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204177



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DHISOT_07

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: RD304

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DHISGN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15115025	Lê Nguyễn Thùy Dương	DH15GN			0,8	1,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
17	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			1,0	1,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
18	14114356	Lâm Hồng Đảo	DH14GB			1,5	0,0	4,3	5,8	0012345678910	0123456789
19	15115020	Nguyễn Văn Đạt	DH15CB			0,75	1,0	4,25	6,0	0012345678910	0123456789
20	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT			1,25	1,0	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
21	15154014	Nguyễn Văn Giang	DH15OT			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
22	13115029	Huỳnh Giang	DH13GN			1,5	1,0	4,3	6,8	0012345678910	0123456789
23	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT			1,5	1,0	3,5	6,0	0012345678910	0123456789
24	15115046	Nguyễn Thị Tú Hào	DH15GN			1,5	1,0	4,8	7,3	0012345678910	0123456789
25	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK			1,0	1,0	4,5	3,5	0012345678910	0123456789
26	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD			1,0	1,0	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
27	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK			1,0	1,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
28	15115050	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	DH15GN			1,25	1,0	5,25	7,5	0012345678910	0123456789
29	15115051	Lê Thanh Hoa	DH15GN			1,3	1,0	4,0	6,3	0012345678910	0123456789
30	15115055	Phạm Văn Hòa	DH15GB			0,0	1,0	0,8	1,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204177



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15OT_07**

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD304

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL			1,5	0,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
32	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
33	15115065	Võ Đình Hương	DH15GN			0,75	1,0	3,25	5,0	0012345678910	0123456789
34	15115066	Nguyễn Thị Thu	DH15GN			1,0	1,0	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
35	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			0,75	0,5	3,25	4,5	0012345678910	0123456789
36	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT			0,75	1,0	5,25	7,0	0012345678910	0123456789
37	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK			0,5	1,0	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
38	15115071	Phạm Diễm Kiên	DH15CB			1,5	1,0	3,5	6,0	0012345678910	0123456789
39	15115078	Võ Thị Thùy Liễu	DH15GN			1,3	1,0	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
40	15118056	Nguyễn Nhật Long	DH15CK			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Đào Duy Vinh

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hữu Hòa

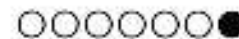
Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Vương Thành Tiên

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15OT_07

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp CD13C1 (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13334111	Trần Văn Lộc	CD13C1			1,0	1,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
2	15115086	Trần Văn Lộc	DH15GN			1,0	1,0	1,3	3,3	0012345678910	0123456789
3	15115092	Lê Nguyễn Nhật	DH15GB			1,0	1,0	5,3	7,3	0012345678910	0123456789
4	15118063	Lê Văn Minh	DH15CK	✓						0012345678910	0123456789
5	15115094	Nguyễn Thị Thoại	DH15CB			1,5	0,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
6	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			0,75	1,0	1,25	3,0	0012345678910	0123456789
7	15115100	Nguyễn Thị Thủy	DH15CB			1,5	1,0	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
8	14115081	Phan Thị Kim Ngân	DH14GB			1,3	1,0	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
9	15154034	Trần Văn Nghĩa	DH15OT			0,0	0,5	0,3	0,8	0012345678910	0123456789
10	15115109	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	DH15CB			1,0	1,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
11	12115277	Đặng Nguyễn Hoàng Nhân	DH12CB			(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
12	15115112	Nguyễn Thị Hạnh Nhân	DH15GN			0,8	1,0	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
13	15115115	Đỗ Đình Nhất	DH15CB			0,3	1,0	0,5	1,8	0012345678910	0123456789
14	14118210	Nguyễn Minh Nhật	DH14CK	✓		(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
15	15115117	Nguyễn Kim Nhựt	DH15GN			1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204178



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15OT_07

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiên

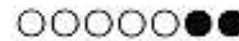
Lớp DH13GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13115079	Diễn Hồng Nhi	DH13GN	<i>Nhi</i>		1,25	1,0	6,75	9,0	0012345678910	0123456789
17	14115217	Ngô Thị Hồng Nhung	DH14GB	<i>Nhung</i>		1,5	1,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
18	15137072	Nguyễn Quang Nhật	DH15NL	<i>Nhật</i>		1,0	1,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
19	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	<i>Pháp</i>		1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
20	14115352	Nguyễn Tấn Phát	DH14GB	<i>Phát</i>		0,75	0,10	2,25	3,0	0012345678910	0123456789
21	15115124	Nguyễn Minh Phụng	DH15GB	<i>Phụng</i>		0,25	1,0	0,25	1,5	0012345678910	0123456789
22	13115338	Lê Hồng Phước	DH13GN	<i>Phước</i>		1,3	1,0	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
23	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD	<i>Phương</i>		0,8	1,0	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
24	15115130	Nguyễn Thị Hồng Phương	DH15GN	<i>Phương</i>		1,3	0,5	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
25	12154164	Trần Xuân Quang	DH12OT	<i>Quang</i>		(Cấn thi)				0012345678910	0123456789
26	15118084	Bùi Quốc Quý	DH15CC	<i>Quý</i>		1,0	1,0	5,8	7,8	0012345678910	0123456789
27	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT	<i>Sơn</i>		0,5	0,5	0,5	1,5	0012345678910	0123456789
28	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD	<i>Tài</i>		1,5	1,0	3,8	6,3	0012345678910	0123456789
29	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL	<i>Tân</i>		0,10	1,0	0,3	1,3	0012345678910	0123456789
30	15153059	Lương Văn Tấn	DH15CD	<i>Tấn</i>		0,5	0,5	0,10	1,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204178



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15OT_07

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiến

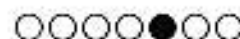
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 50%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK	Tập		0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
32	15115150	Huỳnh Thị Thanh Thảo	DH15CB	Thảo		0,5	1,0	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
33	15115151	Lâm Thị Thanh Thảo	DH15CB	Thảo		1,5	0,5	3,8	5,8	0012345678910	0123456789
34	14115373	Nguyễn Đức Thắng	DH14GB	Thắng		1,5	1,0	6,0	8,5	0012345678910	0123456789
35	15154053	Sơn Ngọc Thắng	DH15OT	Thắng		0,0	0,5	5,8	6,3	0012345678910	0123456789
36	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	Thiên		1,0	1,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
37	13153222	Trương Phi Toàn	DH13CD	Phi		1,0	1,0	2,3	4,2	0012345678910	0123456789
38	13115397	Nguyễn Thị ý Thơ	DH13GN	Thơ		1,5	1,0	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
39	13115112	Ninh Thị Hồng Thùy	DH13GN	Thùy		1,5	1,0	6,0	8,5	0012345678910	0123456789
40	14115383	Nguyễn Thị Thanh Thùy	DH14GB	Thùy		1,3	1,0	5,8	8,1	0012345678910	0123456789
41	15115163	Huỳnh Thiên Xuân	DH15GN	Thiên		0,3	1,0	1,8	3,1	0012345678910	0123456789
42	15154060	Nguyễn Công Tình	DH15OT	Tình		1,5	1,0	6,0	8,5	0012345678910	0123456789
43	15115168	Nguyễn Phước Tình	DH15CB	Tình		0,8	0,5	4,0	2,3	0012345678910	0123456789
44	15115169	Nguyễn Đức Toàn	DH15GN	Toàn		1,5	1,0	5,0	7,5	0012345678910	0123456789
45	15115170	Nguyễn Quốc Toàn	DH15CB	Toàn		1,0	1,0	3,8	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204178



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15OT_07

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiên

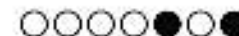
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lē
46	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK	Tơn		1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
47	14118077	Nguyễn Vinh	DH14CC	✓		(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
48	15115178	Phạm Quang Trí	DH15GN	Trí		0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789
49	15114177	Trần Minh Trí	DH15CB	Trí		0,3	0,5	0,0	0,8	0012345678910	0123456789
50	13115442	Vũ Công Trình	DH15CB	Trình		1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
51	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK	Trọng		0,75	1,0	1,75	3,5	0012345678910	0123456789
52	15115183	Đặng Thế Trung	DH15GN	Trung		0,5	1,0	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
53	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD	Trung		1,0	0,0	1,5	2,5	0012345678910	0123456789
54	15115184	Nguyễn Long Minh	DH15CB	Minh		0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
55	15115185	Trần Như Trung	DH15CB	Trần		(Cấm thi)				0012345678910	0123456789
56	15153072	Vũ Văn Truyền	DH15CD	Truyền		1,3	1,0	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
57	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT	Trường		1,5	0,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
58	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK	Tú		0,5	1,0	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
59	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT	Tuấn		0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789
60	14115148	Vũ Thành Tuấn	DH14GB	Tuấn		1,0	1,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204178



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15OT_07**Số Tin Ch **2**Ngày Thi **03/01/2017**Giờ Thi: **12:15**Phòng Thi **TV102**Giảng viên: **Vương Thành Tiên**Lớp **DH15GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15115194	Trần Thanh Tùng	DH15GN	✓						0012345678910	0123456789
62	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD	Vũ		1,5	1,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: **56**. Số sinh viên vắng: **06**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Dũng
Nguyễn Thanh Dũng

Vương
N.V. Kiệp

Bích
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Vương Thành Tiên
Vương Thành Tiên



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15NL_08

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD305

Giảng viên: Trương Quang Trường

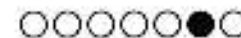
Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D.Số 70	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT				2.7	6	8.7	0012345678910	0123456789
2	15115014	Nguyễn Quốc Cường	DH15GN				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
3	15115031	Trương Thị Mỹ Duyên	DH15CB				2	2	4	0012345678910	0123456789
4	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK				2	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
5	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC				2.5	5	7.5	0012345678910	0123456789
6	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			0.5	3	1.5	5	0012345678910	0123456789
7	15115019	Lê Chánh Đạt	DH15CB			1	3	2	6	0012345678910	0123456789
8	15154012	Vũ Công Đạt	DH15OT				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
9	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL				1	1.3	2.3	0012345678910	0123456789
10	15115032	Nguyễn Thanh Trúc	DH15GN				2	4	6	0012345678910	0123456789
11	15115033	Trần Châu	DH15CB				2	0	2	0012345678910	0123456789
12	15115034	Vô Thị	DH15GN				2	5	7	0012345678910	0123456789
13	15115037	Nguyễn Thị Minh Hải	DH15GB				2	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
14	15115043	Trần Thị Thúy Hằng	DH15GB				3	3.8	6.8	0012345678910	0123456789
15	15115044	Vô Thị Thúy Hằng	DH15GN				2	6	8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204175



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15NL_08

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD305 Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	<i>Hậu</i>		0.5	3	6.5	10	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15115059	Nguyễn Huy Hoàng	DH15GN	<i>Huy Hoàng</i>		0.5	3	4.8	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15115063	Lê Tấn Hưng	DH15CB	<i>Hưng</i>		1	2.2	2.8	6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	15115064	Nguyễn Phúc Hưng	DH15GN	<i>Phúc Hưng</i>			1.5	2.8	4.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD	<i>Khang</i>			3	4	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT	<i>Khiêm</i>			3	4.3	7.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15115073	Trương Vĩnh Kỳ	DH15CB	<i>Kỳ</i>			2	2.5	4.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15115074	Trần Thị Kim Lan	DH15GB	<i>Kim Lan</i>			2.7	5	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK	<i>Lâm</i>			2	3	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15115075	Nguyễn Văn Liêm	DH15GN	<i>Liêm</i>		1	2	5	8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15115082	Trần Thị Mỹ Linh	DH15CB	<i>Linh</i>			2	3.5	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13115274	Phạm Đức Lương	DH15CB	<i>Lương</i>			2	2.5	4.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	15115091	Đinh Công Minh	DH15GN	<i>Minh</i>			1.8	1.5	3.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15115096	Lê Lương Hoàng Nam	DH15GB	<i>Nam</i>			2	3	5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15115099	Nguyễn Kiều Kim Ngân	DH15GB	<i>Ngân</i>			2	3.5	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204175



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_DH15NL_08

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD305

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15115102	Trần Bảo Ngân	DH15GN				2	3.5	5.5	00012345678910	00123456789
32	15115103	Bùi Văn Nghĩa	DH15CB			1	3	5	9	00012345678910	00123456789
33	15115104	Nguyễn Nhân	DH15GN				2	4.8	6.8	00012345678910	00123456789
34	15115105	Trần Đại	DH15CB				2	3.8	5.8	00012345678910	00123456789
35	15115107	Nguyễn Thị Kim	DH15CB				3	3.3	6.3	00012345678910	00123456789
36	15115108	Vũ Thị Bích	DH15GB				2	3.3	5.3	00012345678910	00123456789
37	15115110	Ngô Thị Phương	DH15CB				2	3	5	00012345678910	00123456789
38	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL				3	6.5	9.5	00012345678910	00123456789
39	15115120	Trần Thị Hồng	DH15GN				2.1	3	5.1	00012345678910	00123456789
40	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK				3	2.5	5.5	00012345678910	00123456789

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002 DH15NL 08

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi **RD503**

Giảng viên: Trương Quang Trường

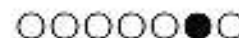
Lớp **DH15GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15115131	Phan Thị Kim Phượng	DH15GN	<i>Phuoy</i>			2	4.3	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15118085	Vô Văn Quốc	DH15CC	<i>Quat</i>			2.1	0	2.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15115137	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	DH15CB	<i>Quyen</i>		1	2	3.8	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15118086	K"	DH15CK	<i>Sang</i>			2	3.8	5.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL	<i>Sang</i>			1.2	3.5	4.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	15115141	Nguyễn Văn Sự	DH15GB	<i>Su</i>			2.5	4.5	7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT	<i>Tam</i>			3	4.8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL	<i>Tam</i>			1.5	2.5	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL	<i>Thai</i>			2.7	2.3	5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15115147	Phạm Trần Vĩnh Thanh	DH15GN	<i>Thanh</i>			2	2.3	4.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15115149	Đỗ Thị Thu Thảo	DH15CB	<i>Thao</i>			2	2.3	4.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15115152	Ngô Thị Thu Thảo	DH15GN	<i>Thao</i>			1.5	3	4.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15115144	Quách Thế Thắng	DH15CB	<i>Thao</i>			2	2	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL	<i>Tham</i>			2	2.8	4.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD	<i>Tham</i>			3	3.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204176



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15NL_08

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD503

Giảng viên: Trương Quang Trường

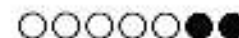
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL	Thiện			3	3	6	0012345678910	0123456789
17	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL	Tho		1	2.5	2	5.5	0012345678910	0123456789
18	15115156	Nguyễn Thành Thông	DH15GN	Th			2	1	3	0012345678910	0123456789
19	15115157	Nguyễn Phạm Quốc Thông	DH15GN	Thong			2	1	3	0012345678910	0123456789
20	15115155	Dương Thị Hồng Thơ	DH15GN	Tho			2.5	2.5	5	0012345678910	0123456789
21	15115158	Trần Thị Ngọc Thu	DH15GB	Thu		1	3	4.8	8.8	0012345678910	0123456789
22	15115164	Trần Tấn Tiên	DH15CB	Tien			2	3.3	5.3	0012345678910	0123456789
23	15137059	Phan Nhật Tiên	DH15NL	Phan			1.5	1.3	2.8	0012345678910	0123456789
24	15115167	Trần Thiện Tiên	DH15GN	Tien		1	2	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
25	15115172	Đỗ Thị Huyền Trang	DH15CB	Trang			3	6	9	0012345678910	0123456789
26	15115174	Nguyễn Thị Trang	DH15GN	Trang			1.5	5.3	6.8	0012345678910	0123456789
27	15115175	Nguyễn Thị Ngọc Trang	DH15CB	Trang			3	3	6	0012345678910	0123456789
28	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT	Trí			2.5	2.3	4.8	0012345678910	0123456789
29	15115179	Đinh Thị Ngọc Trinh	DH15CB	Trinh			2	5.3	7.3	0012345678910	0123456789
30	15115180	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	DH15GN	Trinh		1	2	4	7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204176



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 002_DH15NL_08

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/01/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD503

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118120	Trần Nguyễn Quốc	Trung	DH15CK			2	2.8	4.8	0012345678910	0123456789
32	15118125	Hồ Minh	Tuấn	DH15CK		1	3	6	10	0012345678910	0123456789
33	15115191	Ngô	Tuấn	DH15GN			2	3	5	0012345678910	0123456789
34	15115190	Lê Văn	Từ	DH15CB			1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
35	15118128	Hoàng Trung	Tướng	DH15CC			3	3.3	6.3	0012345678910	0123456789
36	15118129	Nguyễn Xuân	Vân	DH15CK			2	6.8	8.8	0012345678910	0123456789
37	15153074	Trương Khắc	Viện	DH15CD			3	5.8	8.8	0012345678910	0123456789
38	15115201	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH15GN		1	2	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
39	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	DH15CK			2	2.8	4.8	0012345678910	0123456789
40	15115205	Nguyễn Bảo	Yến	DH15GB			1.8	1.5	3.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Hải Đăng

Lê Quang Tài

Đặng Kiều Dung

Trương Quang Trường